TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG**

--🙤🕮🙦--



**ĐỒ ÁN MÔN HỌC**

**QUẢN TRỊ DỰ ÁN TIN HỌC**

Đề tài

**VIẾT DỰ ÁN TIN HỌC HÓA HỆ THỐNG KINH DOANH HÀNG HÓA**

**TẠI MỘT SIÊU THỊ, LẬP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

|  |
| --- |
| Sinh viên thực hiện:  **Ngô Duy Nam – B1809485**  **Phan Hải Dương – B1809225** |

**11/2021**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG**

--🙤🕮🙦--



**ĐỒ ÁN MÔN HỌC**

**QUẢN TRỊ DỰ ÁN TIN HỌC**

Đề tài

**VIẾT DỰ ÁN TIN HỌC HÓA HỆ THỐNG KINH DOANH HÀNG HÓA**

**TẠI MỘT SIÊU THỊ, LẬP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

|  |  |
| --- | --- |
| Người hướng dẫn  **ThS. Huỳnh Phụng Toàn** | Sinh viên thực hiện  **Ngô Duy Nam – B1809485**  **Phan Hải Dương – B1809225** |

**11/2021**

**MỤC LỤC**

[**MỤC LỤC** i](#_Toc86325540)

[**CHƯƠNG 1: ĐẶT VẤN ĐỀ** 1](#_Toc86325541)

[**CHƯƠNG 2: MỤC TIÊU VÀ DỰ KIẾN SẢN PHẨM** 1](#_Toc86325542)

[**2.1. Mục tiêu dự án** 1](#_Toc86325543)

[**2.2. Dự kiến sản phẩm** 1](#_Toc86325544)

[**CHƯƠNG 3: THÀNH PHẦN LIÊN QUAN** 1](#_Toc86325545)

[**CHƯƠNG 4: MÔ HÌNH TỔ CHỨC** 1](#_Toc86325546)

[**CHƯƠNG 5: THỜI GIAN THỰC HIỆN** 2](#_Toc86325547)

[**CHƯƠNG 6: ƯỚC LƯỢNG KINH PHÍ** 2](#_Toc86325548)

[**CHƯƠNG 7: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN VÀ SỬ DỤNG MS** 2](#_Toc86325549)

[**CHƯƠNG 8: NHÂN LỰC THỰC HIỆN** 3](#_Toc86325550)

[**CHƯƠNG 9: KẾ HOẠCH QUẢN LÝ RỦI RO** 3](#_Toc86325551)

[**CHƯƠNG 10: ĐÁNH GIÁ TÀI CHÍNH** 3](#_Toc86325552)

**CHƯƠNG 1: ĐẶT VẤN ĐỀ**

Ngày nay, với sức mạnh công nghệ hiện đại nhanh chóng giúp con người thoát khỏi những khó khăn trong công việc, cuộc sống tấp nập và hối hả ta cần phải nhanh chóng gia nhập vào thế giới, chủ động hội nhập.

“Công Nghệ Thông Tin” một lĩnh vực đầy tiềm năng đã đem lại cho con người những ứng dụng thật tiện lợi và hữu ích. Một trong những ứng dụng thiết thực mà nó đem lại là việc ứng dụng tin học vào nhiều lĩnh vực của đời sống như trong các trường học, công ty, cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện… phần lớn đều ứng dụng tin học để giúp cho việc quản lý được dễ dàng và thuận tiện hơn. Chính vì vậy, mỗi công ty, mỗi cơ quan đều muốn xây dựng riêng cho mình một phần mềm quản lý.

Vấn đề quản lý việc kinh doanh hàng hóa của siêu thị được thực hiện thủ công với công cụ hỗ trợ chủ yếu là Word và Excel, nên dữ liệu tổ chức chưa chặt chẽ, chi phí quản lý cao, truy xuất thông tin hàng hóa tốn nhiều thời gian, … Do chưa có phần mềm chuyên dụng đáp ứng tốt nhu cầu quản lý hàng hóa tại siêu thị.

Xuất phát từ nhu cầu thực tế, siêu thị rất cần phần mềm giải quyết tốt những vấn đề trên. Chính những yêu cầu thực tế này nhóm em muốn xây dựng dự án xây dựng phần mềm “Hệ thống kinh doanh hàng hóa tại một siêu thị” mong rằng sẻ giúp ích dược phần nào đó.

**CHƯƠNG 2: MỤC TIÊU VÀ DỰ KIẾN SẢN PHẨM**

**2.1. Mục tiêu dự án**

Xây dụng một phần mềm để “quản lý kinh doanh hàng hóa cho một siêu thị” nhằm nâng cao chất lượng quản lý một cách có hệ thống, nâng cao năng xuất lao động con người, tìm kiếm, lưu trữ và báo cáo thống kê thông tin một cách dễ dàng và chính xác.

Các module yêu cầu cho phần mềm:

* Module quản lý khách hàng.
* Module quản lý hàng hóa.
* Module quản lý người dùng.
* Module quản lý thông tin hợp đồng.
* Module quản lý nhân viên.
* Module liên hệ.
* Module thông báo.
* Module quản trị hệ thống.

**2.2. Dự kiến sản phẩm**

Sản phẩm là hệ thống hoàn chỉnh và ứng dụng thực tiễn vào siêu thị.

* **Yêu cầu về phía người sử dụng:**
* Giao diện đẹp, thân thiện phù hợp với yêu cầu khách hàng.
* Dễ sử dụng với các đối tượng người dùng, thuận tiện trong quản trị, dễ bảo trì.
* Thông tin hiển thị chi tiết.
* Hoàn thành sản phẩm đúng thời gian quy định.
* **Yêu cầu về chức năng:**
* Dễ dàng tùy chỉnh, thay đổi các module, có khả năng tích hợp nhiều thành phần.
* Có tính hiệu quả cao.
* Có tính bảo mật cao.

**CHƯƠNG 3: THÀNH PHẦN LIÊN QUAN**

C

**CHƯƠNG 4: MÔ HÌNH TỔ CHỨC**

D

**CHƯƠNG 5: THỜI GIAN THỰC HIỆN**

1. **Thời gian dự kiến**

Tổng thời gian dự kiến là 87 ngày được phân chia như sau:

* Khảo sát, phân tích thiết kế hệ thống.
* Lập trình, kiểm thử và sửa lỗi hệ thống.
* Bàn giao cho khách hàng.

1. **Thời gian chi tiết**

Ngày bắt đầu dự án: 18/10/2021

Thời gian làm việc mỗi ngày 8 tiếng từ thứ 2 đến thứ 7.

**Ước lượng PERT (đơn vị: ngày)**

* ET (Estimation Time): Thời gian trông đợi.
* MO (Most Optimistic): Ước lượng lạc quan nhất.
* ML (Most Likely): Ước lượng có thể nhất.
* MP (Most Pessimistic): Ước lượng bi quan nhất.
* **Khởi tạo dự án**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên công việc** | **MO** | **ML** | **MP** | **ET** | **ET (làm tròn)** |
| Gặp khách hàng | 1 | 2 | 3 | 2 | 2 |
| Viết báo cáo | 0.5 | 1 | 1.5 | 1 | 1 |
| Tổng thời gian | 1.5 | 3 | 4.5 | 3 | 3 |

* **Khảo sát**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên công việc** | **MO** | **ML** | **MP** | **ET** | **ET (làm tròn)** |
| Quan sát | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Phỏng vấn, thăm dò | 1 | 1 | 2 | 1.16 | 1 |
| Tổng thời gian | 2 | 2 | 3 | 2.16 | 2 |

* **Phân tích**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên công việc** | **MO** | **ML** | **MP** | **ET** | **ET (làm tròn)** |
| Xác định yêu cầu | 1 | 2 | 3 | 2 | 2 |
| Đặc tả | 1 | 2 | 2.5 | 1.91 | 2 |
| Phân tích yêu cầu | 1 | 1.5 | 2 | 1.5 | 2 |
| Lập kế hoạch tổng quan | 2 | 2.5 | 3 | 2.5 | 3 |
| Lập phân công chi tiết công việc | 1 | 1.5 | 2 | 1.5 | 2 |
| Tổng thời gian | 6 | 9.5 | 12.5 | 9.41 | 10 |

* **Thiết kế CSDL**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên công việc** | **MO** | **ML** | **MP** | **ET** | **ET (làm tròn)** |
| Thiết kế kiến trúc hệ thống | 2 | 3 | 4 | 3 | 3 |
| Thiết kế chi tiết | 4 | 5 | 6 | 5 | 5 |
| Xây dựng các bảng CSDL | 2 | 2.5 | 3 | 2.5 | 3 |
| Tổng thời gian | 8 | 10.5 | 13 | 10.5 | 11 |

* **Thiết kế giao diện**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên công việc** | **MO** | **ML** | **MP** | **ET** | **ET (làm tròn)** |
| Phân tích hình mẫu giao diện | 2 | 3 | 4 | 3 | 3 |
| Thiết kế các giao diện module | 4 | 5 | 6 | 5 | 5 |
| Tổng thời gian | 6 | 8 | 10 | 8 | 8 |

* **Lập trình**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên công việc** | **MO** | **ML** | **MP** | **ET** | **ET (làm tròn)** |
| Xây dựng cách chức năng quản trị | 5 | 6 | 7 | 6 | 6 |
| Lập trình các module | 12 | 14 | 15 | 13.83 | 14 |
| Tích hợp hệ thống | 3 | 4 | 5 | 4 | 4 |
| Tổng thời gian | 20 | 24 | 27 | 23.83 | 24 |

* **Kiểm thử và sửa lỗi**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên công việc** | **MO** | **ML** | **MP** | **ET** | **ET (làm tròn)** |
| Kiểm thử mức đơn vị | 3 | 4 | 5 | 4 | 4 |
| Kiểm thử mức hệ thống | 3 | 4 | 5 | 4 | 4 |
| Kiểm thử mức giao diện | 3 | 4 | 5 | 4 | 4 |
| Kiểm tra và sửa lỗi | 5 | 6 | 7 | 6 | 6 |
| Viết báo cáo kiểm thử | 1 | 1.5 | 2 | 1.5 | 1 |
| Tổng thời gian | 15 | 19.5 | 24 | 19.5 | 19 |

* **Cài đặt và kết thúc dự án**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên công việc** | **MO** | **ML** | **MP** | **ET** | **ET (làm tròn)** |
| Cài đặt hệ thống | 5 | 7 | 8 | 6.83 | 7 |
| Hướng dẫn sử dụng | 2 | 3 | 4 | 3 | 3 |
| Tổng thời gian | 7 | 10 | 12 | 9.83 | 10 |

* Tổng thời gian hoàn thành dự án theo PERT ~ 87 ngày

**CHƯƠNG 6: ƯỚC LƯỢNG KINH PHÍ**

1. **Chi phí tổng quan**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung công việc** | **Chi phí** | **Ghi chú** |
| 1 | Khởi động dự án |  |  |
| 2 | Khảo sát thực tế |  |  |
| 3 | Phân tích và xác định yêu cầu hệ thống |  |  |
| 4 | Thiết kế CSDL |  |  |
| 5 | Thiết kế giao diện |  |  |
| 6 | Lập trình |  |  |
| 7 | Kiểm thử và chuẩn bị tài liệu |  |  |
| 8 | Cài đặt và hướng dẫn sử dụng |  |  |
| 9 | Chi phí dự phòng |  |  |
| 10 | Chi phí đầu tư thiết bị |  |  |
| 11 | Chi phí cho đi lại, hội họp |  |  |
| 12 | Chi phí cho các vấn đề kỉ thuật khác (điện, internet, …) |  |  |
| **Tổng** | |  |  |

1. **Chi phí chi tiết**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chi tiết** | **Thời gian (Giờ)** | **Thành tiền (VND)** |
| **1** | **Khởi tạo dự án** |  |  |
|  | Gặp khách hàng |  |  |
| Viết báo cáo |  |  |
| **2** | **Khảo sát** |  |  |
|  | Quan sát |  |  |
| Điều tra thăm dò |  |  |
| **3** | **Phân tích** |  |  |
|  | Xác định yêu cầu |  |  |
| Đặc tả |  |  |
| Phân tích yêu cầu |  |  |
| Lập kế hoạch tổng quan |  |  |
| Lập phân công chi tiết công việc |  |  |
| **4** | **Thiết kế CSDL** |  |  |
|  | Thiết kế kiến trúc hệ thống |  |  |
|  | Thiết kế chi tiết |  |  |
|  | Xây dựng các bảng CSDL |  |  |
| **5** | **Thiết kế giao diện** |  |  |
|  | Phân tích hình mẫu giao diện |  |  |
|  | Thiết kế các giao diện module |  |  |
| **6** | **Lập trình** |  |  |
|  | Xây dựng cách chức năng quản trị |  |  |
|  | Lập trình các module |  |  |
|  | Tích hợp hệ thống |  |  |
| **7** | **Kiểm thử và sửa lỗi** |  |  |
|  | Kiểm thử mức đơn vị |  |  |
|  | Kiểm thử mức hệ thống |  |  |
|  | Kiểm thử mức giao diện |  |  |
|  | Kiểm tra và sửa lỗi |  |  |
|  | Viết báo cáo kiểm thử |  |  |
| **8** | **Cài đặt và hướng dẫn sử dụng** |  |  |
|  | Cài đặt hệ thống |  |  |
|  | Hướng dẫn sử dụng |  |  |
| **9** | **Chi phí dự phòng** |  |  |
|  | Chi phí dự phòng cho những rủi ro có thể xảy ra hoặc các chi phí phụ phát sinh |  |  |
| **10** | **Chi phí đầu tư thiết bị** |  |  |
|  | Chi phí cho việc lắp đặt, bảo trì thiết bị |  |  |
|  | Chi phí cho các phần mềm hổ trợ |  |  |
| **11** | **Chi phí cho đi lại, hội họp** |  |  |
|  | Chi phí cho việc đi lại, trao đổi thông tin |  |  |
| **12** | **Chi phí cho các vấn đề kỉ thuật khác (điện, internet, …)** |  |  |
|  | Chi phí điện |  |  |
|  | Chi phí internet |  |  |

**CHƯƠNG 7: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN VÀ SỬ DỤNG MS**

G

**CHƯƠNG 8: NHÂN LỰC THỰC HIỆN**

H

**CHƯƠNG 9: KẾ HOẠCH QUẢN LÝ RỦI RO**

I

**CHƯƠNG 10: ĐÁNH GIÁ TÀI CHÍNH**

K